

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/DS-ST

Ngày: 05 - 4 - 2019

“V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự, vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trường Vũ

2. Bà Trần Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Tấn Tài, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự, vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 543/2018/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 587/2018/QĐST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2019 và theo Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 83/2019/QĐST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam (Ngân hàng Xây dựng). Địa chỉ: Số 145-147-149, đường Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T; Chức Vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam. Ông Nguyễn Văn T ủy quyền cho ông Phạm Quyết T1 - Giám đốc khối Công nợ Ngân

hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam theo giấy ủy quyền số: 13/2017/GUQ-CTHĐTV ngày 01 tháng 9 năm 2017.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quyết T1 - Chức vụ: Giám đốc khối Công nợ Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam. Ông Phạm Quyết T1 ủy quyền cho ông Trần Huy Toàn - Chức vụ: Chuyên viên cao cấp Phòng Công nợ Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam làm đại diện theo văn bản ủy quyền số: 119/2019/GUQ-CB ngày 04 tháng 4 năm 2019.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1980 và chị Bùi Thị Kim L, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Tổ 02, khóm Long Châu, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam (Ngân hàng xây dựng) do ông Trần Huy Toàn đại diện có mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 06 tháng 4 năm 2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Trần Huy Toàn trình bày:

Ngày 15 tháng 6 năm 2017, Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng xây dựng) – Chi nhánh An Giang đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 12/2017/22000/06.HĐTD/200 với anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L. Ngân hàng xây dựng cho anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L vay số tiền 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng), mục đích vay là để bù đắp tiền mua đất ở. Thời hạn vay: 180 tháng từ ngày 16 tháng 6 năm 2017 đến ngày 16 tháng 6 năm 2032.

Lãi suất vay: 03 năm đầu 9%/năm; từ năm thứ 04 trở đi lãi suất trong hạn bằng lãi suất huy động 12 tháng trả sau + 3.9%/năm.

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Phương thức trả nợ vào ngày 15 hàng tháng, trả nợ gốc và lãi.

Phạt chậm trả lãi: Khi đến kỳ trả lãi theo các kỳ hạn đã thỏa thuận nếu anh T2, chị L không trả lãi đúng hạn và không được Ngân hàng xây dựng cơ cấu lại thời hạn trả lãi thì anh T2, chị L phải chịu phạt chậm trả lãi vay tính trên số tiền lãi vay chậm trả và số ngày chậm trả.

Để bảo đảm cho khoản vay, anh T2 và chị L đã thế chấp cho Ngân hàng xây dựng Quyền sử dụng thửa đất số 193, tờ bản đồ số 10, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BM 745706,

số vào sổ cấp GCN QSDĐ: CH 17800523 do UBND thị xã Tân Châu cấp ngày 16 tháng 01 năm 2013, nhà và đất tọa lạc tại tổ 02, khóm Long Châu, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh T2 và chị L có thực hiện việc thanh toán nợ gốc cho Ngân hàng xây dựng được 02 kỳ với số tiền 13.479.563 đồng và toàn bộ tiền lãi (Trong đó, có tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn) tính đến hết ngày 31 tháng 8 năm 2017.

Từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 đến ngày 05 tháng 4 năm 2019, anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L đã vi phạm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng xây dựng tổng số tiền gốc và tiền lãi như sau:

Dư nợ gốc: 1.186.520.437 đồng (một tỷ một trăm tám mươi sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng). Trong đó, dư nợ quá hạn: 126.380.437 đồng và dư nợ trong hạn: 1.060.140.000 đồng.

Tiền lãi chưa thu: Từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 đến hết ngày 05 tháng 4 năm 2019 là 197.980.871 đồng (một trăm chín mươi bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn tám trăm bảy mươi một đồng). Trong đó, lãi trong hạn: 166.377.449 đồng, lãi phạt chậm trả gốc: 13.715.221 đồng và lãi phạt chậm trả lãi: 17.888.201 đồng.

Vốn 1.186.520.437 đồng + Lãi 197.980.871 đồng = 1.384.501.308 đồng (một tỷ ba trăm tám mươi bốn triệu năm trăm lẻ một nghìn ba trăm lẻ tám đồng), tính đến hết ngày 05 tháng 4 năm 2019.

Từ ngày 06 tháng 4 năm 2019, Ngân hàng xây dựng tiếp tục thực hiện theo hợp đồng tín dụng số 12/2017/22000/06.HĐTD/200 ngày 15 tháng 6 năm 2017 cho đến khi anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L thanh toán xong khoản nợ nói trên cho Ngân hàng xây dựng.

Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam do ông Trần Huy Toàn đại diện yêu cầu anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L phải có trách nhiệm thanh toán một lần cho Ngân hàng xây dựng tổng cộng vốn và lãi là 1.384.501.308 đồng (một tỷ ba trăm tám mươi bốn triệu năm trăm lẻ một nghìn ba trăm lẻ tám đồng), tính đến hết ngày 05 tháng 4 năm 2019.

Đồng thời, Ngân hàng xây dựng yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số 12/2017/22000/07.1.HĐTC/200 ngày 15 tháng 6 năm 2017, để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L trình bày:

Ngày 15 tháng 6 năm 2017, anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L đã thực hiện việc ký kết hợp đồng tín dụng số 12/2017/22000/06.HĐTD/200 với Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam (Ngân hàng xây dựng) vay số tiền 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng), mục đích vay là để bù đắp tiền mua đất ở và mua bán lúa gạo, thời hạn vay và lãi suất theo hợp đồng tín dụng. Anh T2 và chị L đã thế chấp tài sản cho Ngân hàng xây dựng Quyền sử dụng thửa đất số 193, tờ bản đồ số 10, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BM 745706, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: CH 17800523 do UBND thị xã Tân Châu cấp ngày 16 tháng 01 năm 2013, nhà và đất tọa lạc tại tổ 02, khóm Long Châu, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh T2 và chị L đã thanh toán nợ cho Ngân hàng xây dựng được hai 02 kỳ như sau:

Kỳ 1: Ngày 24 tháng 7 năm 2017, trả vốn và lãi 15.410.000 đồng;

Kỳ 2: Ngày 31 tháng 8 năm 2017, trả vốn và lãi 16.020.000 đồng;

Từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 cho đến hết ngày 05 tháng 4 năm 2019, anh T2 và chị L không có thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng xây dựng.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L thừa nhận hiện nay còn nợ Ngân hàng xây dựng tổng cộng vốn và lãi là 1.384.501.308 đồng (một tỷ ba trăm tám mươi bốn triệu năm trăm lẻ một nghìn ba trăm lẻ tám đồng). Do hoàn cảnh khó khăn, anh T2 và chị L hẹn 02 tháng sẽ thanh toán hết nợ cho Ngân hàng xây dựng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 48, Điều 49, Điều 51, Điều 203, Điều 235 và Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật: Các đương sự chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hướng giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam (Ngân hàng Xây dựng).

Buộc anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng xây dựng tổng cộng vốn và lãi là 1.384.501.308 đồng (một

tỷ ba trăm tám mươi bốn triệu năm trăm lẻ một nghìn ba trăm lẻ tám đồng). Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số 12/2017/22000/07.1.HĐTC/200 ngày 15 tháng 6 năm 2017, để đảm bảo cho việc thi hành án.

Anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam (Ngân hàng Xây dựng) khởi kiện anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L có tài sản thế chấp tại nơi cư trú tổ 02, khóm Long Châu, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Xét, đây là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự, vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng Xây dựng) với anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L đã ký kết hợp đồng tín dụng số 12/2017/22000/06.HĐTD/200 ngày 15 tháng 6 năm 2017 và ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 12/2017/22000/07.1.HĐTC/200 ngày 15 tháng 6 năm 2017.

Phía anh T2 và chị L có thế chấp tài sản Quyền sử dụng thửa đất số 193, tờ bản đồ số 10, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BM 745706, sổ vào sổ cấp GCN QSDĐ: CH 17800523 do UBND thị xã Tân Châu cấp ngày 16 tháng 01 năm 2013, tọa lạc tại tổ 02, khóm Long Châu, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Anh T2 và chị L đã thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng xây dựng được 02 kỳ (kỳ 1: Ngày 24 tháng 7 năm 2017; Kỳ 2: Ngày 31 tháng 8 năm 2017).

Từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 cho đến hết ngày 05 tháng 4 năm 2019, anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng xây dựng như sau:

Dư nợ gốc: 1.186.520.437 đồng (một tỷ một trăm tám mươi sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng). Trong đó, dư nợ quá hạn: 126.380.437 đồng và dư nợ trong hạn: 1.060.140.000 đồng.

Tiền lãi chưa thu: 197.980.871 đồng (một trăm chín mươi bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn tám trăm bảy mươi một đồng). Trong đó, lãi trong hạn: 166.377.449 đồng, lãi phạt chậm trả gốc: 13.715.221 đồng và lãi phạt chậm trả lãi: 17.888.201 đồng.

[3] Tại phiên tòa, ông Trần Huy Toàn với anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L thống nhất: Vốn gốc 1.186.520.437 đồng + Lãi 197.980.871 đồng = 1.384.501.308 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 1.384.501.308 đồng (một tỷ ba trăm tám mươi bốn triệu năm trăm lẻ một nghìn ba trăm lẻ tám đồng), tính từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 đến hết ngày 05 tháng 4 năm 2019.

Theo hợp đồng tín dụng số 12/2017/22000/06.HĐTD/200 ngày 15 tháng 6 năm 2017, được xác lập giữa Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam (Ngân hàng Xây dựng) với anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L trên cơ sở tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội, phù hợp theo quy định của pháp luật nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

- Ngân hàng xây dựng do ông Trần Huy Toàn đại diện yêu cầu anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng xây dựng tính từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 đến hết ngày 05 tháng 4 năm 2019 vốn và lãi là 1.384.501.308 đồng (một tỷ ba trăm tám mươi bốn triệu năm trăm lẻ một nghìn ba trăm lẻ tám đồng). Trong đó, Vốn gốc: 1.186.520.437 đồng (một tỷ một trăm tám mươi sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng) và tiền lãi: 197.980.871 đồng (một trăm chín mươi bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn tám trăm bảy mươi một đồng).

Đồng thời, Ngân hàng xây dựng yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số 12/2017/22000/07.1.HĐTC/200 ngày 15 tháng 6 năm 2017, để đảm bảo cho việc thi hành án.

Xét, yêu cầu của Ngân hàng xây dựng phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và phù hợp theo quy định tại các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

- Anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L thừa nhận hiện nay còn nợ Ngân hàng xây dựng vốn và lãi là 1.384.501.308 đồng (một tỷ ba trăm tám mươi bốn triệu năm trăm lẻ một nghìn ba trăm lẻ tám đồng), hẹn 02 tháng sẽ thanh toán hết nợ cho Ngân hàng xây dựng nhưng ông Trần Huy Toàn đại diện cho Ngân hàng xây dựng không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[4] Từ những phân tích nêu trên và theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam (Ngân hàng Xây dựng) do ông Trần Huy Toàn đại diện về việc khởi kiện “Tranh chấp về hợp đồng dân sự, vay tài sản” đối với anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L.

- Buộc anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam (Ngân hàng Xây dựng) vốn gốc và lãi như sau:

Vốn gốc: 1.186.520.437 đồng (một tỷ một trăm tám mươi sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng).

Tiền lãi: 197.980.871 đồng (một trăm chín mươi bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn tám trăm bảy mươi một đồng), tính từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 đến hết ngày 05 tháng 4 năm 2019.

Tổng cộng vốn và lãi là 1.384.501.308 đồng (một tỷ ba trăm tám mươi bốn triệu năm trăm lẻ một nghìn ba trăm lẻ tám đồng).

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 12/2017/22000/07.1.HĐTC/200 ngày 15 tháng 6 năm 2017, để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Do yêu cầu của Ngân hàng xây dựng được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L phải chịu 53.535.000 đồng (năm mươi ba triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam (Ngân hàng Xây dựng) 31.550.000 đồng (ba mươi một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001344 ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam (Ngân hàng Xây dựng) do ông Trần Huy Toàn đại diện về việc khởi kiện “Tranh chấp về hợp đồng dân sự, vay tài sản” đối với anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L.

2. Buộc anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam (Ngân hàng Xây dựng) vốn và lãi như sau:

Vốn gốc: 1.186.520.437 đồng (một tỷ một trăm tám mươi sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng).

Tiền lãi: 197.980.871 đồng (một trăm chín mươi bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn tám trăm bảy mươi một đồng), tính từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 đến hết ngày 05 tháng 4 năm 2019.

Tổng cộng vốn và lãi là 1.384.501.308 đồng (một tỷ ba trăm tám mươi bốn triệu năm trăm lẻ một nghìn ba trăm lẻ tám đồng).

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 12/2017/22000/07.1.HĐTC/200 ngày 15 tháng 6 năm 2017, để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1 Anh Nguyễn Văn T2 và chị Bùi Thị Kim L phải chịu 53.535.000 đồng (năm mươi ba triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2 Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam (Ngân hàng Xây dựng) 31.550.000 đồng (ba mươi một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001344 ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tân Châu;
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy